

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

Số: 40681 /CT-TTHT
V/v giải đáp chính sách thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2017

Kính gửi: Công ty TNHH Enplas (Việt Nam)
(Đ/c: Lô K3, Khu công nghiệp Thăng Long, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội
- MST: 0101766545)

Trả lời công văn số 20170505 đề ngày 08/5/2017 của Công ty TNHH Enplas (Việt Nam) (sau đây gọi là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế TNDN:

- + Tại Khoản 1 Điều 35 quy định về các mức thuế suất ưu đãi:
- + Tại Khoản 2 Điều 35 quy định về thời gian áp dụng mức thuế suất thuế TNDN ưu đãi:

“....

b) *Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 15% được áp dụng trong 12 năm, kể từ khi hợp tác xã và cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh;*

”....

+ Tại Điều 36 quy định về miễn thuế, giảm thuế của cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư và cơ sở kinh doanh di chuyển địa điểm.

- Căn cứ Nghị định 152/2004/NĐ-CP ngày 06/08/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp:

- + Tại Khoản 3 Điều 1 bổ sung thêm điểm e vào Khoản 1 Điều 35:

“....

Thuế suất 15% đối với cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Chέ xuất; cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Công nghiệp;

”....

- + Tại Khoản 4 Điều 1 bổ sung thêm Khoản 13 vào Điều 36:

“13. Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện tại Khu Công nghiệp, Khu Chέ xuất:...

b) Được miễn thuế 03 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo đối với cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Chέ xuất, cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Công nghiệp;



”

- Căn cứ Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TNDN quy định:

“Điều 2. Điều khoản thi hành

2. Doanh nghiệp đang trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về tỷ lệ xuất khẩu mà bị chấm dứt ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 do thực hiện cam kết WTO được lựa chọn để tiếp tục hưởng ưu đãi thuế cho thời gian ưu đãi còn lại tương ứng với các điều kiện thực tế doanh nghiệp đáp ứng ưu đãi đầu tư (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu, do sử dụng nguyên liệu trong nước) theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian từ ngày doanh nghiệp được cấp giấy phép thành lập đến trước Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực thi hành hoặc theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm bị điều chỉnh ưu đãi thuế do thực hiện cam kết WTO (hết ngày 31 tháng 12 năm 2011).

Doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo với cơ quan Thuế việc lựa chọn hưởng ưu đãi thuế quy định tại khoản này.

”

- Căn cứ Thông tư 199/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ về việc chuyển đổi ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về tỷ lệ xuất khẩu mà bị chấm dứt ưu đãi theo cam kết WTO.

+ Tại Điều 2 quy định về nguyên tắc lựa chọn chuyển đổi ưu đãi thuế TNDN.

+ Tại Điều 3 hướng dẫn phương thức lựa chọn ưu đãi thuế TNDN.

+ Tại Điều 4 hướng dẫn về thủ tục thực hiện chuyển đổi ưu đãi:

“Điều 4. Thủ tục thực hiện chuyển đổi ưu đãi

Doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp việc lựa chọn phương án hưởng ưu đãi thuế theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

Thời hạn gửi thông báo bằng văn bản cho cơ quan thuế là thời hạn nộp tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2012 theo quy định.

Trường hợp doanh nghiệp đã kê khai hưởng ưu đãi thuế TNDN (kể cả đã thông báo với cơ quan thuế) mà mức ưu đãi lựa chọn thực hiện chuyển đổi thấp hơn mức ưu đãi quy định tại Thông tư này hoặc không phù hợp với việc lựa chọn chuyển đổi ưu đãi theo quy định tại Thông tư này thì được kê khai điều chỉnh bổ sung theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi

hành về quản lý thuế, đồng thời phải có văn bản thông báo lại cho cơ quan thuế việc lựa chọn mức ưu đãi phù hợp với việc chuyển đổi ưu đãi theo quy định tại Thông tư này.”

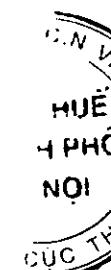
- Căn cứ Điều 7 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/1/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 8 Điều 23 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“Điều 7. Bổ sung Khoản 8, Điều 23, Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“8. Doanh nghiệp còn thời gian hưởng ưu đãi thuế theo điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu nhưng bị ngừng ưu đãi thuế do thực hiện cam kết với Tổ chức thương mại thế giới (WTO) đối với hoạt động dệt, may từ 11/01/2007 và hoạt động khác từ 01/01/2012 thì được lựa chọn kết hợp không đồng thời, không đồng bộ ưu đãi về thuế suất và thời gian miễn, giảm thuế để tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho thời gian còn lại kể từ năm 2007 đối với hoạt động dệt, may hoặc kể từ năm 2012 đối với hoạt động khác, tương ứng với các điều kiện ưu đãi thuế mà thực tế doanh nghiệp đáp ứng (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu, do sử dụng nguyên liệu trong nước) quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực trong thời gian từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy phép thành lập đến trước ngày Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/2/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực thi hành hoặc theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm bị điều chỉnh ưu đãi thuế do thực hiện cam kết WTO.

Trường hợp doanh nghiệp đã lựa chọn phương án chuyển đổi theo văn bản trước đây (không phân biệt trường hợp doanh nghiệp đã hoặc chưa được kiểm tra, thanh tra thuế), nếu thực hiện chuyển đổi theo hướng dẫn tại Thông tư này có lợi hơn thì doanh nghiệp được phép lựa chọn chuyển đổi lại theo hướng dẫn tại Thông tư này. Doanh nghiệp thực hiện khai điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành về quản lý thuế và không bị xử lý vi phạm pháp luật về thuế đối với hành vi khai sai do điều chỉnh lại. Trường hợp sau khi khai điều chỉnh, bổ sung doanh nghiệp có số tiền thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp thì được bù trừ với số thuế phải nộp của kỳ thuế tiếp theo hoặc được hoàn lại số đã nộp thừa theo quy định. Trường hợp doanh nghiệp đã thực hiện điều chỉnh theo cam kết WTO đối với hoạt động dệt may theo các văn bản trước đây nếu bị xử lý vi phạm pháp luật về thuế, tính tiền chậm nộp và doanh nghiệp đã thực hiện nộp tiền phạt và tiền chậm nộp thì không thực hiện điều chỉnh lại”.

- Căn cứ Điều 4.3 Phần I Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn như sau:



“4.3. Đã có doanh thu từ 3 năm trở lên thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm tính thuế 2009, cụ thể như sau:

Doanh nghiệp có kỳ tính thuế đầu tiên trước năm 2007 đã có doanh thu nhưng chưa có thu nhập chịu thuế và chưa tính thời gian miễn giảm thuế thì thời gian miễn giảm thuế được tính từ kỳ tính thuế năm 2009.”

- Căn cứ Khoản 2 Điều 3 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN hướng dẫn xác định kỳ tính thuế như sau:

“2. Kỳ tính thuế được xác định theo năm dương lịch. Trường hợp doanh nghiệp áp dụng năm tài chính khác với năm dương lịch thì kỳ tính thuế xác định theo năm tài chính áp dụng. Kỳ tính thuế đầu tiên đối với doanh nghiệp mới thành lập và kỳ tính thuế cuối cùng đối với doanh nghiệp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi hình thức sở hữu, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản được xác định phù hợp với kỳ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.”

- Căn cứ Giấy phép đầu tư số 80/GP-KCN-HN ngày 03/8/2005 do Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội cấp phép thành lập Công ty TNHH Enplas (Việt Nam) có trụ sở và nhà xưởng sản xuất đặt tại Khu công nghiệp Thăng Long, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội theo quy định của Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam: Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Nghị định 164/2003/NĐ-CP và Nghị định 152/2004/NĐ-CP do đáp ứng điều kiện tỷ lệ xuất khẩu (Doanh nghiệp chế xuất); Mức hưởng ưu đãi: (1) Thuế TNDN hàng năm bằng 10% lợi nhuận thu được trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh; (2) doanh nghiệp được miễn thuế TNDN trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo. Mức ưu đãi trên đã được ghi trong Giấy phép đầu tư.

Theo trình bày tại công văn hỏi của Công ty thì đến năm 2009 Công ty phát sinh thu nhập chịu thuế. Công ty đã gửi Thông báo lựa chọn phương án hưởng ưu đãi thuế cho thời gian còn lại tới Cục Thuế TP Hà Nội.

Căn cứ các quy định trên:

Kể từ kỳ tính thuế năm 2012, Công ty không còn được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng tỷ lệ xuất khẩu. Công ty chỉ đáp ứng điều kiện là cơ sở sản xuất trong khu công nghiệp.

Các phương án ưu đãi thuế TNDN mà Công ty có thể lựa chọn hoặc lựa chọn kết hợp không đồng thời, không đồng bộ ưu đãi về thuế suất và thời gian miễn, giảm thuế theo quy định tại Điều 7 Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính áp dụng kể từ kỳ tính thuế năm 2012 như sau:

(a) Lựa chọn áp dụng theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN trong thời gian từ ngày doanh nghiệp được cấp phép thành lập

đến trước ngày Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/2/2007 có hiệu lực thi hành:

Căn cứ Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 và Nghị định số 152/2004/NĐ-CP ngày 06/08/2004 của Chính phủ thì Công ty đáp ứng điều kiện là cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong khu công nghiệp, Công ty được hưởng ưu đãi:

+ Thuế suất thuế TNDN 15% trong 12 năm từ kỳ tính thuế năm 2005 đến hết kỳ tính thuế năm 2016.

+ Miễn thuế 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% thuế TNDN trong 07 năm tiếp theo.

Do đến năm 2009, Công ty mới có thu nhập chịu thuế nên thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ kỳ tính thuế năm 2009, Công ty được miễn thuế 03 năm (kể từ kỳ tính thuế năm 2009 đến hết kỳ tính thuế năm 2011); giảm 50% trong 7 năm tiếp theo (kể từ kỳ tính thuế năm 2012 đến hết kỳ tính thuế năm 2018).

(b) Lựa chọn áp dụng theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm bị điều chỉnh ưu đãi thuế do thực hiện cam kết WTO:

Căn cứ Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 và Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ thì Công ty không đáp ứng điều kiện được hưởng ưu đãi về thuế TNDN.

Trường hợp Công ty lựa chọn phương án (a) thì kể từ kỳ tính thuế năm 2012, Công ty được hưởng ưu đãi về TNDN như sau:

+ Áp dụng thuế suất 15% kể từ kỳ tính thuế năm 2012 đến hết kỳ tính thuế năm 2016;

+ Được giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 7 năm kể từ kỳ tính thuế năm 2012 đến hết kỳ tính thuế năm 2018.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời Công ty TNHH Enplas (Việt Nam) được biết để thực hiện.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Phòng KT1;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6; 3)

